TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 214/2020/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trịnh Thị Ánh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Giảng;

Bà Phạm Thị Thảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 519/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần X**.

Trụ sở: Số 89 LH, phường LH, quận D, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị P (chuyên viên tố tụng – VPBank AMC); cùng địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 96 CT, Phường XA, Quận YA, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 35796/2019/UQ-PGĐK ngày 03/9/2019).

Bị đơn: **Bà Vương Thanh T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 3/11^{Z}, ấp TL, xã BD, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trịnh Khắc C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 3/11^{Z}, ấp TL, xã BD, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 25/11/2019, nguyên đơn là Ngân hàng Thương Mại Cổ phần X cho rằng Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 519/2019/QĐST-DS ngày 16/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh không đúng quy định của pháp luật nên yêu cầu cấp phúc thẩm hủy quyết định này và chuyển hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Ngày 16/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 519/2019/QĐST-DS, về việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 386/2019/TLST-DS ngày 29/5/2019.

Ngày 19/11/2019, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần X được tống đạt hợp lệ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 519/2019/QĐST-DS ngày 16/9/2019. Ngày 28/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Y nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn gửi qua dịch vụ bưu chính. Theo dấu của tổ chức dịch vụ bưu chính ghi trên phong bì, thì ngày nguyên đơn gửi đơn kháng cáo là ngày 26/11/2019. Căn cứ vào khoản 2 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, đơn kháng cáo của nguyên đơn lập trong thời hạn luật định, hợp lệ.

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng phúc thẩm thấy rằng:

Ngày 07/5/2017, bị đơn là bà Vương Thanh T lập Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử và Văn bản xác nhận với Ngân hàng Thương mại Cổ phần X. Theo đó, số tiền bà T vay là 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay: kinh doanh, lãi suất 40%/năm.

Theo Giấy đăng ký vay ngày 07/5/2017 nêu trên thì: Mục I ghi thông tin khách hàng, bà Vương Thanh T ghi bà đang cư trú tại địa chỉ 3/11^{Z}, ấp TL, xã BD, huyện Y; Mục II ghi thông tin gia đình, bà Vương Thanh T ghi tên chồng là ông Trịnh Khắc C, sinh năm 1987 và làm kinh doanh cùng bà T. Nộp kèm hồ sơ vay vốn là "Đơn xin xác nhận lưu trú" của bà Vương Thanh T đề ngày 05/5/2017, Công an xã BD, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận cùng ngày với nội dung: Vương Thanh T, sinh năm 1988, lưu trú: 3/11^{Z}, ấp TL, xã BD, huyện Y.

Theo quy định tại Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015, quy định về nơi cư trú của cá nhân, thì:

"*1. Nơi cư trú của cá nhân là nơi người đó thường xuyên sinh sống.*

2. Trường hợp không xác định được nơi cư trú của cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều này thì nơi cư trú của cá nhân là nơi người đó đang sinh sống".

Tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án, quy định: "*Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng*

văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan".

Như vậy, đơn khởi kiện ngày 12/3/2019 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (bút lục số 37) đã ghi đầy đủ, đúng địa chỉ của bị đơn là bà Vương Thanh T ghi trong Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/5/2017 mà bà Vương Thanh T đã ký kết với nguyên đơn.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trịnh Khắc C, tại đơn khởi kiện nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nơi cư trú của ông Chương cùng với địa chỉ của bà Vương Thanh T tại số $3/11^{Z}$, ấp TL, xã BD, huyện Y. Tuy nhiên, Giấy đăng ký vay ngày 07/5/2017 chỉ thể hiện nội dung bà Vương Thanh T khai rằng ông Chương là chồng bà và hiện đang kinh doanh cùng bà, không ghi địa chỉ nơi cư trú của ông Chương, không có tài liệu, chứng cứ thể hiện nơi ông Chương đang cư trú. Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Y ngày 16/8/2019 tại Công an xã BD, huyện Y (bút lục số 38) ghi nhận: "*Vương Thanh T và Trịnh Khắc C không đăng ký thường trú, tạm trú tại* $3/11^{Z}$*, ấp TL, xã BD, huyện Y. Hiện đương sự Thúy và đương sự Chương không cư ngụ tại địa chỉ trên*". Nội dung xác minh này không làm rõ được thông tin từ trước đến nay ông Trịnh Khắc C có cư trú tại địa chỉ này hay không.

Tòa án nhân dân huyện Y căn cứ vào biên bản xác minh ngày 16/9/2019 và việc nguyên đơn không cung cấp thêm địa chỉ của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, là không đúng với các quy định của pháp luật đã viện dẫn và những phân tích nói trên. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ, nên chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu và đề nghị Hội đồng phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 519/2019/QĐST-DS ngày 16/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh, là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 519/2019/QĐST-DS ngày 16/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục giải quyết vụ án.

Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X không phải nộp. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (ông Nguyễn H đại diện nộp) số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2019/0074197 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (T/15).

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký và đóng dấu)

Trịnh Thị Ánh